

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/02/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1	7:25	22	0		15	0	
2		CLO	7:25	22	0		22	0	
3		PPD	7:25	22	0		10	0	
4		TD1	7:25	22	0		11	0	
5		CLO+BK15	9:25	19+3	0+0		16+1	0+0	
6		CTK3+BK14	9:25	15+8	0+0		10+0	0+0	
7		MRM+CTK3+P4	9:25	10+9+3	0+0+0		6+6+2	0+0+0	
8		CLI+BK6+P1	9:25	9+7+6	0+0+0		8+1+1	0+0+0	
9		RP3+RC5+RC4	11:25	15+6+1	0+0+0		1+0+0	0+0+0	
10		P2	11:25	22	0		2	0	

TTDDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/02/2022	TO: TD1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: CHIẾN - TTrung - Toan	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KARPUNIN ALEXEY	TD1	06	1	10		100	KHOAN	Russian
2	NGUYỄN THIỀU	TD1	21	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	23	1	14		67	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN NHƯ BĂNG	TD1	20	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
5	HOÀNG VĂN NAM	TD1	17	1	12		88	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ QUỐC BẢO	TD1	02	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN LĂNG	TD1	09	1	3	30	78	KHOAN	Vietnamese
8	MAI ANH TUẤN	TD1	07	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ TOÀN THẮNG	TD1	10	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẶNG CÔNG THỊNH	TD1	19	1	11		78	KHOAN	Vietnamese
11	HOÀNG VĂN CƯỜNG	TD1	11-12	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
12	PHƯƠNG THÈ TRUNG	TD1	23-24	2	13		72	XAYLAP	Vietnamese
13	ĐINH TRỌNG KIẾN	TD1	27-28	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐOÀN CÔNG MẠNH**	TD1	24	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TÂN	TD1	22	1	17		57	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐINH VĂN THIÊN	TD1	03-04	2	15	16	60	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN VĂN TOÀN	TD1	18	1	10		77	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN TIẾN DŨNG	TD1	13-14	2	9		70	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	15	1	6		82	KHOAN	Vietnamese
20	LẠI ĐỨC LÂM	TD1	16	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
21	BUI VĂN LUẬN	TD1	08	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
22	TRỊNH HỮU NGHĨA	TD1	01	1	5		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	27	216	1.580	46	15		
TOTAL		22	27	216	1.580	46	15		
WEIGHT KG				216	1.580	46			

GRAND TOAL: 1.842 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/02/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: CLO	CREW: HUNG - Mạnh - Q.Trường	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VLASOV ALEKSANDR	CLO	18	1	4		98	KHOAN	Russian
2	SHMAKOV ALEXANDER	CLO	497	1	10		80	KHOAN	Russian
3	SADOVNICHENKO DMITRII	CLO	99	1	13		108	KHOAN	Russian
4	NGUYỄN VĂN TRUNG	CLO	94	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ THỂ NANG	CLO	90	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẶNG KIM DUƠNG	CLO	89	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ VĂN LONG	CLO	87	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
8	HÀ QUỐC DŨNG	CLO	88	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ VĂN ĐÔNG	CLO	20	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM NAM HAI	CLO	92	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM VĂN ĐUỘC	CLO	96	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ VĂN LY	CLO	97	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM TIỀN VINH	CLO	95	1	14		82	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN THUẬN VŨ	CLO	700	1	13		75	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM ĐÌNH THỤ	CLO	91	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN ĐỊNH	CLO	93	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ MINH HIỆP	CLO	19	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN XUÂN THANH	CLO	96	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
19	PHAN THANH TÂM	CLO	21	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN CÔNG BẢNG	CLO	98	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
21	LÊ HUY TUYẾN	CLO	66	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
22	PHẠM TẤT LỘC	CLO	94-95	2	7		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	22	23	156	1.607	0	22		
TOTAL		22	23	156	1.607	0	22		
WEIGHT KG				156	1.607	0			

GRAND TOAL: 1.763 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/02/2022	TO: PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Dương - VThắng - MQUÂN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KHÔNG TIÊN DỪNG	PPD	69	1	5		75	KHI	Vietnamese
2	VI ĐỨC TỰ	PPD	72	1	9		65	KHI	Vietnamese
3	LÊ VĂN TIẾN	PPD	65-66	2	12		54	KHI	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN THANH	PPD	94	1	9	15	56	KHI	Vietnamese
5	ĐOÀN VĂN QUÂN	PPD	73	1	12		70	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN THANH	PPD	81	1	10	40	82	KHI	Vietnamese
7	ĐẶNG TRẦN LONG	PPD	95	1	8		57	KHI	Vietnamese
8	HUYNH THANH HIỀN	PPD	98	1	14	60	57	KHI	Vietnamese
9	PHAN NĂNG KHOA	PPD	92-93	2	17		60	KHI	Vietnamese
10	TRƯƠNG HUY TRỌNG	PPD	96-97	2	10		67	KHI	Vietnamese
11	HUYNH VĂN THẮNG	PPD	90-91	2	15		70	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH THẮNG	PPD	89	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
13	PHẠM MẠNH HẢI	PPD	74	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN SANG	PPD	75-76	2	15		73	XAYLAP	Vietnamese
15	HÀ XUÂN THANH	PPD	77-78	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
16	PHẠM VĂN GIANG	PPD	88	1	5		65	PSV	Vietnamese
17	TRẦN MINH THUẬN	PPD	83	1	6		74	PSV	Vietnamese
18	LÊ HỮU TỰ	PPD	82	1	8		65	PSV	Vietnamese
19	VŨ THỊ LIÊN	PPD	80	1	7		69	PSV	Vietnamese
20	PHẠM VĂN TÀI	PPD	79	1	7		80	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN NAM	PPD					60	PSV	Vietnamese
22	QUÁCH SY TY	PPD	99	1	3		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	27	216	1.471	115	10		
TOTAL		22	27	216	1.471	115	10		
WEIGHT KG				216	1.471	115			

GRAND TOAL: 1.802 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/02/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:45
FLIGHT: 04	TO: TD1	CREW: LHai - ĐỨC - dũng	ETA: 09:25
TRANG-1 A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI NGOC QUANG	TD1	23	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN NGOC THAI	TD1	03	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
3	LE VIET THANH	TD1	01	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
4	NINH DUC THUAT	TD1	08	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN THIEN TUAN	TD1	14	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
6	LE VIET HUNG	TD1	22	1	7		61	KHOAN	Vietnamese
7	DO QUANG LUC	TD1	17	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN TUYEN	TD1	16	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
9	CU THANH NHAN	TD1	19	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN DUY TAN	TD1	15	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DINH PHUONG	TD1	13	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN QUANG ANH	TD1	18	1	6		69	ANTOAN	Vietnamese
13	CHU DINH THANH	TD1	24	1	10		50	DVL	Vietnamese
14	TRAN NGOC DUY	TD1	21	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN KHAC THINH	TD1	20	1	9		69	XAYLAP	Vietnamese
16	THIEU VAN LONG	TD1	10-11	2	16		71	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN XUAN DANG	TD1	07	1	17		54	XAYLAP	Vietnamese
18	LUU QUY DUNG	TD1	02	1	13		55	XAYLAP	Vietnamese
19	DUONG VAN TUYEN	TD1	09	1	15		90	XAYLAP	Vietnamese
20	HA MANH CUONG	TD1	06	1	5	20	65	XAYLAP	Vietnamese
21	TRUONG THE HUY	TD1	04-05	2	18		64	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYEN TIEN THUAT	TD1	12	1	4		79	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	24	177	1.470	20	11		
TOTAL		22	24	177	1.470	20	11		
WEIGHT KG				177	1.470	20			

GRAND TOAL: 1.667 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/02/2022	TO: CLO - BK15	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: CHIẾN - TTrung - Toan	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM MINH HOÀNG	CLO	35	1	6		95	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN HOÀNG TRƯỜNG	CLO	34	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN SƠN	CLO	32	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	CLO	99,500	2	12		65	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	39	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
6	LUƠNG NGỌC KHUÔNG	CLO	43	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
7	TÔ ANH TUẤN	CLO	43	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
8	VƯƠNG NGỌC HOÀN	CLO	46	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN CÔNG PHÚ	CLO	34	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ XUÂN THẮNG	CLO	44-45	2	20	50	85	KHOAN	Vietnamese
11	PHAN KIM CƯỜNG	CLO	49	1	8		61	D-HANH	Vietnamese
12	BUI ANH SƠN	CLO	41	1	8		57	KH-THAC	Vietnamese
13	VU NGOC CANH	CLO	26-27	2	20	45	82	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYỄN BA HÙNG	CLO	47-48	2	15		83	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC TIẾP	CLO	36	1	10		63	NIPI	Vietnamese
16	NGUYỄN DUY ĐỒNG	CLO	98	1	7		74	PSV	Vietnamese
17	LÊ NHỎ CANG	CLO	42	1	7		72	PSV	Vietnamese
18	VU VĂN THAM	CLO	38	1	5		60	PSV	Vietnamese
19	VU NGOC HUNG	CLO	37	1	7		57	PSV	Vietnamese
20	PHAN QUANG HOÀNG	BK15	04	1	11		64	KH-THAC	Vietnamese
21	HÀ ĐỨC KHANH	BK15	01-02	2	16		67	XAYLAP	Vietnamese
22	TRẦN MINH THÔNG	BK15	03	1	7		75	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	19	23	168	1.386	95	16		
2	BK15	3	4	34	206	0	1		
TOTAL		22	27	202	1.592	95	17		
WEIGHT KG				202	1.592	95			

GRAND TOAL: 1.889 KGS

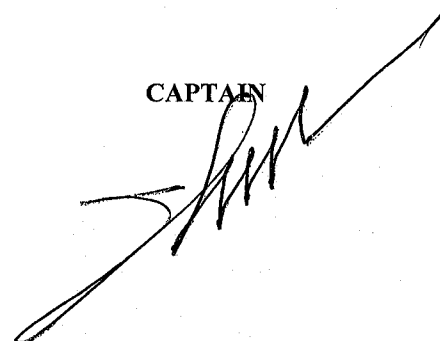
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/02/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:45
FLIGHT: 06	TO: CTK3 - BK14	CREW: HUNG - Mạnh - QTrưởng	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM MINH TUÂN	CTK3	70-71	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HOANG HA	CTK3	62-63	2	10	15	65	KH-THAC	Vietnamese
3	VÕ NGỌC CHÍNH	CTK3	67-68	2	17		90	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ MINH ĐỨC	CTK3	12	1	12	5	80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN CUÔNG	CTK3	72-73	2	7		65	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN NGỌC HIỆP	CTK3	74	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM ĐỨC BÌNH	CTK3	65-66	2	17		76	KH-THAC	Vietnamese
8	NGÔ HOANG NAM	CTK3	69	1	13		75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	CTK3	64	1	10		60	ANTOAN	Vietnamese
10	TRƯƠNG CHÍ THANH	CTK3	60-61	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ ĐÌNH ĐO	CTK3	13	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊ ĐÌNH NINH	CTK3	15	1	16		70	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN CÔNG THANH	CTK3	10-11	2	17		88	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ ĐAM	CTK3	09	1	5		60	PSV	Vietnamese
15	HỒ NGỌC BÈN	BK14	92	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN ĐỨC SƠN	BK14	96-97	2	14	42	75	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ ĐỨC SANG	BK14	99	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN GIA CUÔNG	BK14	600	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	BK14	98	1	14		85	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐỖ VĂN HIỆU	BK14	95	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
21	TẠNG TIẾN TOÀN	BK14	94	1	9		85	DVL	Vietnamese
22	VU TRUONG GIANG	BK14	93	1	12		67	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	14	21	181	989	20	10		THAY CA CTK3 NGUYEN DINH HAI
2	BK14	8	9	95	592	42	0		
TOTAL		22	30	276	1.581	62	10		
WEIGHT KG				276	1.581	62			

GRAND TOAL: 1.919 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



thư 23 thư?

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/02/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:55
FLIGHT: 07	TO: MRM - CTK3 - P4	CREW: LHai - ĐỨC - dũng	ETA: 11:35
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC SƠN	MRM	26	1	17		66	DVL	Vietnamese
2	PHẠM ĐÌNH SINH	MRM	30	1	13		68	DVL	Vietnamese
3	TÔNG TIẾN QUANG	MRM	32	1	15		76	DVL	Vietnamese
4	PHẠM QUANG TRUNG	MRM	35	1	15	30	83	DVL	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC NINH	MRM	28	1	12		74	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN VINH KHA	MRM	34	1	13		79	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG	MRM	33	1	7		65	DVL	Vietnamese
8	VŨ MẠNH NAM	MRM	31	1	10		80	DVL	Vietnamese
9	LUƠNG MẠNH HAI	MRM	29	1	15		72	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN MẠNH TRƯỞNG	MRM	27	1	12		82	DVL	Vietnamese
11	VŨ NGỌC NAM	CTK3	82	1	7		79	PSV	Vietnamese
12	TRẦN VĂN HỮU	CTK3	78	1	6		60	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN HUY HIỆU	CTK3	83	1	4		60	PSV	Vietnamese
14	PHẠM ĐỨC CẢNH	CTK3	84	1	4		55	PSV	Vietnamese
15	PHI VĂN TÚ	CTK3	24	1	7	40	59	PSV	Vietnamese
16	LÊ CÔNG VĂN	CTK3	79	1	9		68	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN CÔNG	CTK3	81	1	10		67	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT HÙNG	CTK3	80	1	5		67	PSV	Vietnamese
19	TRẦN ĐÌNH LIÊM	CTK3	85	1	7		77	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU LONG	P4	28	1	11		73	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN QUỐC QUÂN	P4	24	1	10	28	75	CODIEN	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN ANH	P4	26	1	10		60	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

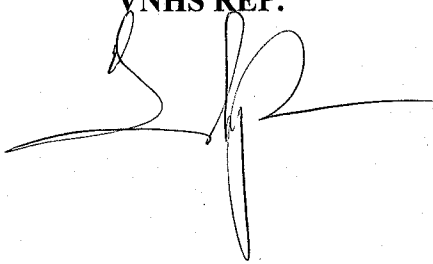
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	10	10	129	745	30	6		
2	CTK3	9	9	59	592	40	6		
3	P4	3	3	31	208	28	2		
TOTAL		22	22	219	1.545	98	14		
WEIGHT KG				219	1.545	98			

GRAND TOAL: 1.862 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/02/2022	TO: CLI - BK6 - P1	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Dương - VThắng - MQUÂN	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN CONG LAM	CLI	97-98	2	14		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TAN HAU	CLI					64	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN BINH	CLI	94	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG MANH THANG	CLI	92	1	6	25	72	KH-THAC	Vietnamese
5	LE CAO HAI	CLI	95-96	2	15		65	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN DINH TIEN	CLI	91	1	7		70	PSV	Vietnamese
7	VU HUU TRUONG	CLI	99	1	5		65	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN TRONG THANH	CLI	93	1	4		70	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN HOANG ANH	CLI	600	1	5		60	PSV	Vietnamese
10	ĐAO ĐỨC THAI	BK6	10	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
11	LE THANH HAI	BK6	06	1	12		65	KH-THAC	Vietnamese
12	LE BA HOA	BK6	05	1	5	20	70	KH-THAC	Vietnamese
13	VU XUAN TAM	BK6	03	1	12	30	68	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN MANH HUNG	BK6	07	1	10	15	94	XAYLAP	Vietnamese
15	LE VAN DUNG	BK6	09	1	7		77	XAYLAP	Vietnamese
16	LE ĐỨC CUONG	BK6	02	1	8		52	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN NGOC HIEN	P1	69-70	2	10		75	HA VIET	Vietnamese
18	NGO XUAN NGHIA	P1	65	1	11		62	HA VIET	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN BINH	P1	67-68	2	10		64	HA VIET	Vietnamese
20	NGUYEN ĐỨC THUẬN	P1	66	1	6		56	HA VIET	Vietnamese
21	NGUYEN NGOC TUAN	P1	62-63	2	12		59	HA VIET	Vietnamese
22	VU VAN TOAN	P1	64	1	10		66	HA VIET	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	9	10	59	615	25	8		
2	BK6	7	7	64	516	65	1		
3	P1	6	9	59	382	0	1		
TOTAL		22	26	182	1.513	90	10		
WEIGHT KG				182	1.513	90			

GRAND TOAL: 1.785 KGS

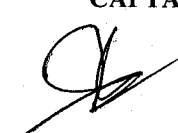
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/02/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:50
FLIGHT: 09	TO: RP3 - RC5 - RC4	CREW: Hạnh - N.Anh - DTùng	ETA: 13:30
TIM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐỨC THUẬN	RP3	33	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐÌNH QUANG THANH	RP3	34	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
3	VÕ ĐÌNH HÀ	RP3	36	1	10		61	TRƯỜNG	Vietnamese
4	HOANG THANH PHUC	RP3	37	1	10		66	TRƯỜNG	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	RP3	21-22	2	10		69	TRƯỜNG	Vietnamese
6	NGUYỄN MỘNG LONG	RP3	24	1	17		72	TRƯỜNG	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN THÔNG	RP3	29	1	12		58	TRƯỜNG	Vietnamese
8	THẠCH HOANG NGHĨA	RP3	32	1	10		64	TRƯỜNG	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN TÙNG	RP3	23	1	10		65	TRƯỜNG	Vietnamese
10	LÊ VĂN LỤC	RP3	25	1	8		70	TRƯỜNG	Vietnamese
11	TRẦN HOANG KHANH	RP3	27	1	9		70	TRƯỜNG	Vietnamese
12	TRẦN QUỐC KHANH	RP3	26	1	8		59	TRƯỜNG	Vietnamese
13	THẠCH HOANG HẠN	RP3	35	1	15		69	TRƯỜNG	Vietnamese
14	VÕ TÂN TÀI	RP3	30-31	2	18		72	TRƯỜNG	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN NUÔI	RP3	28	1	7		54	TRƯỜNG	Vietnamese
16	TRẦN SƠN TÙNG	RC5	83-84	2	18		69	CODIEN	Vietnamese
17	TRẦN MẠNH CƯỜNG	RC5	81-82	2	15		68	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC TÙNG	RC5	78-79	2	14	30	71	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN QUỐC	RC5	76-77	2	15		75	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN VIỆT DŨNG	RC5	80	1	12		67	XAYLAP	Vietnamese
21	PHÙNG VĂN CƯỜNG	RC5	74-75	2	18		77	XAYLAP	Vietnamese
22	ĐỖ ĐỨC ANH	RC4	13,37	2	15	17	80	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

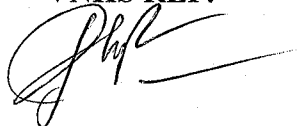
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	15	17	159	1.009	0	1		
2	RC5	6	11	92	427	30	0		
3	RC4	1	2	15	80	17	0		
TOTAL		22	30	266	1.516	47	1		
WEIGHT KG				266	1.516	47			

GRAND TOAL: 1.829 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN






FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/02/2022	TO: P2	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:55
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Linh - QViệt - Huy	ETA: 13:35
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN THIỀU	P2	56	1	10		69	CODIEN	Vietnamese
2	ĐẶNG PHÚC THIÊN	P2	54-55	2	17		82	CODIEN	Vietnamese
3	PHẠM THANH HAI	P2	59	1	7		66	CODIEN	Vietnamese
4	QUÁCH SỸ NGUYỄN	P2	60	1	5		57	CODIEN	Vietnamese
5	PHẠM DUY HÙNG	P2	58	1	8		65	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN ANH THẮNG	P2	51-52	2	17		57	KHI	Vietnamese
7	TRẦN TRUNG HIỀU	P2	50	1	7		69	KHI	Vietnamese
8	NGO TRUNG KIẾN	P2	67	1	11		73	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN THẾ ANH	P2	65-66	2	17		82	XAYLAP	Vietnamese
10	PHẠM THAI SƠN	P2	68-70	3	20		84	XAYLAP	Vietnamese
11	LÀ TUẤN LINH	P2	76-77	2	14	50	72	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN MINH TÂM	P2	78-79	2	11		68	XAYLAP	Vietnamese
13	ĐỖ MẠNH HÙNG	P2	73	1	8		59	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC HÙNG	P2	71	1	10	52	64	XAYLAP	Vietnamese
15	HOÀNG THANH SƠN	P2	72	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ ANH CƯỜNG	P2	74-75	2	18		73	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC LƯU	P2	61	1	5		74	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN CÔNG MẠNH	P2	57	1	8		70	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN MINH ĐÔNG	P2	62	1	5		48	PSV	Vietnamese
20	BUI THANH TÙNG	P2	53	1	8		65	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN HAI HOÀN	P2	63-64	2	9		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	21	30	230	1.432	102	2		
TOTAL		21	30	230	1.432	102	2		
WEIGHT KG				230	1.432	102			

GRAND TOAL: 1.764 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN